

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15-7-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 501/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý T P; nơi ĐKKHTT: Số 16 E2/613 đường Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 53/56 Khu phố 2, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn T H; nơi cư trú: Số 16 E2/613 đường Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ dân sự ly hôn, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý T P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2006 chị Lý T P và anh Nguyễn T H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 17/3/2006. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 10 năm 2018, gia đình và bạn bè có khuyên giải nhưng không có kết quả. Đến nay anh chị sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 9 năm 2019, chị P đã đưa con Nguyễn Thế Phong vào Đồng Nai sinh sống, không còn liên quan về tình cảm cũng như về kinh tế với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Lý T P và anh Nguyễn T H có hai con chung là Nguyễn Thế M H, sinh ngày 07/01/2007 và Nguyễn Thế Phong, sinh ngày 06/7/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân con Nguyễn Thế M H ở với anh H, con Nguyễn Thế Phong ở với chị P. Khi ly hôn, chị P đề nghị được nuôi con Nguyễn Thế Phong, anh H nuôi con Nguyễn T H, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lý T P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn T H có quan điểm từ năm 2019 khi vợ chồng có mâu thuẫn thì chị P bỏ vào miền Nam cùng với cháu Nguyễn Thế Phong, cháu Nguyễn Thế M H ở với anh H nhưng anh không đồng ý ly hôn nên chưa có quan điểm về việc nuôi con; tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lý T P được ly hôn anh Nguyễn T H. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị P và cũng là nguyện vọng của cháu Nguyễn Thế M H; Nguyễn Thế Phong. Giao con chung Nguyễn Thế M H, sinh ngày 07/01/2007 cho anh H nuôi; giao con Nguyễn Thế Phong, sinh ngày 06/7/2012 cho chị P nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị P phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn T H có nơi cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Nguyễn T H, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản theo quy định của pháp luật, anh H không đồng ý ly hôn, vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Điều kiện và quá trình kết hôn như chị P đã trình bày, hôn nhân giữa chị P và anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không phù hợp. Mâu thuẫn căng thẳng, chị P và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn liên quan về tình cảm cũng như về kinh tế. Hội đồng xét xử xét thấy, vì khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về việc nuôi con:

[4] Chị Lý T P và anh Nguyễn T H có hai con chung là Nguyễn Thế M H, sinh ngày 07/01/2007 và Nguyễn Thế Phong, sinh ngày 06/7/2012. Hội đồng xét xử xét thấy, anh H không có quan điểm về việc nuôi con, từ khi anh chị sống ly thân đến nay, chị P vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc con Nguyễn Thế Phong; anh H thì chăm sóc con Nguyễn Thế M H. Vì vậy, giao con Nguyễn Thế Phong cho chị P nuôi; giao con Nguyễn Thế M H cho anh H nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế hiện nay và cũng là nguyện vọng của hai cháu. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về việc chia tài sản:

[5] Chị Lý T P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lý T P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý T P

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lý T P được ly hôn anh Nguyễn T H.

2. Về việc nuôi con:

Chị Lý T P và anh Nguyễn T H có hai con chung là Nguyễn Thế M H, sinh ngày 07/01/2007 và Nguyễn Thế Phong, sinh ngày 06/7/2012. Giao con Nguyễn Thế M H cho anh H trực tiếp nuôi; giao con Nguyễn Thế Phong cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản:

Chị Lý T P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lý T P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006848 ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Lý T P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn T H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND Ủy ban nhân dân xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (ĐKKH ngày 17/3/2006);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Phương